

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC) MỚI BAN HÀNH, TTHC BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC HÓA CHẤT
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, SỞ CÔNG THƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC TTHC MỚI BAN HÀNH

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Cấp chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền cấp của UBND cấp tỉnh	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương.
2	Cấp lại Chứng chỉ tư vấn chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền cấp của UBND cấp tỉnh	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí.	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương.
3	Cấp điều chỉnh Chứng chỉ tư vấn	10 ngày làm việc kể từ ngày	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ;	Theo quy định của pháp luật	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	chuyên ngành hóa chất thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	về phí và lệ phí.	- Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương.
4	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã nơi tổ chức đặt trụ sở chính; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương.
5	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã nơi tổ chức đặt trụ sở chính; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương.
6	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh	16 ngày làm việc kể từ ngày	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ;	Thực hiện nộp phí thẩm định theo	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã nơi tổ chức đặt trụ sở chính; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương.
7	Cấp lại Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất kiểm soát đặc biệt nhóm 2	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã nơi tổ chức đặt trụ sở chính; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương.
8	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất, kinh doanh hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	16 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã nơi tổ chức đặt trụ sở chính; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương.
9	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa	07 ngày làm việc	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ	Không	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã nơi tổ chức đặt trụ sở chính; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương.
10	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã nơi tổ chức đặt trụ sở chính; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương.
11	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã nơi tổ chức đặt trụ sở chính; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
12	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất cần kiểm soát đặc biệt nhóm 2	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã nơi tổ chức đặt trụ sở chính; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương.
13	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương.
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
15	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ tồn trữ hóa chất thuộc UBND cấp tỉnh	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương.
16	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất có điều kiện	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương.
17	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất có điều kiện	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
18	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất có điều kiện	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn. - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã. - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương.
19	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương.
20	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất có điều kiện	12 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ http://dichvucong.gov.vn; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	Thực hiện nộp phí thẩm định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; - Nghị định số 26/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 01/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương.
21	Thẩm định, phê duyệt kế hoạch	45 ngày làm việc	- Trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công quốc gia tại địa chỉ	Thực hiện nộp phí thẩm	- Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	phòng ngừa ứng phó sự cố hóa chất	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	http://dichvucong.gov.vn ; - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã; - Nộp qua dịch vụ bưu chính công ích.	định theo quy định của pháp luật về phí và lệ phí	- Nghị định số 25/2026/NĐ-CP ngày 17/01/2026 của Chính phủ; - Thông tư số 02/2026/TT-BCT ngày 17/01/2026 của Bộ Công Thương.

II. DANH MỤC TTHC BỊ BÃI BỎ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1.	1.003820	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1	- Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27/3/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	Hóa chất	Sở Công Thương
2.	1.003775	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1		Hóa chất	Sở Công Thương
3.	2.001585	Cấp Điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 1		Hóa chất	Sở Công Thương
4.	1.003724	Cấp Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, Bảng 3		Hóa chất	Sở Công Thương
5.	2.001722	Cấp lại Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3		Hóa chất	Sở Công Thương
6.	1.004031	Cấp Điều chỉnh Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3		Hóa chất	Sở Công Thương
7.	2.000431	Cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1		Hóa chất	Sở Công Thương
8.	1.012429	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1		Hóa chất	Sở Công Thương

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
9.	1.012430	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1		Hóa chất	Sở Công Thương
10.	1.012431	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 1		Hóa chất	Sở Công Thương
11.	2.000257	Cấp phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3		Hóa chất	Sở Công Thương
12.	1.012432	Cấp lại Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3		Hóa chất	Sở Công Thương
13.	1.012433	Cấp điều chỉnh Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3		Hóa chất	Sở Công Thương
14.	1.012434	Cấp gia hạn Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3		Hóa chất	Sở Công Thương
15.	1.012438	Cấp Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3		Hóa chất	Sở Công Thương
16.	1.012439	Cấp lại Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3		Hóa chất	Sở Công Thương
17.	1.012440	Cấp điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hóa chất Bảng 2, hóa chất Bảng 3	- Nghị định số 33/2024/NĐ-CP ngày 27/3/2024 của Chính phủ;	Hóa chất	Sở Công Thương
18.	1.012441	Cấp Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3	- Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ.	Hóa chất	Sở Công Thương

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
19.	1.012442	Cấp lại Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3		Hóa chất	Sở Công Thương
20.	1.012443	Cấp điều chỉnh Giấy phép sản xuất và kinh doanh hóa chất Bảng 2, Bảng 3		Hóa chất	Sở Công Thương
21.	2.001547	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất, sửa đổi bổ sung một số điều bởi Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022.	Hóa chất	UBND tỉnh
22.	2.001175	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		Hóa chất	UBND tỉnh
23.	2.001172	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		Hóa chất	UBND tỉnh
24.	1.002758	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		Hóa chất	UBND tỉnh
25.	2.001161	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		Hóa chất	UBND tỉnh
26.	2.000652	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất,		Hóa chất	UBND tỉnh

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
		kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp			
27.	1.011506	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết	Hóa chất	UBND tỉnh
28.	1.011507	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp	và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất, sửa đổi bổ sung một số điều bởi Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022.	Hóa chất	UBND tỉnh
29.	1.011508	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất và kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp		Hóa chất	UBND tỉnh